| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NINH SƠN**<br>**TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 21/2023/QĐST-DS | *Ninh Sơn, ngày 05 tháng 7 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 164/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Bà Trương T.H, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn CĐ, xã PT, huyện B, tỉnh T.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông Lâm Thế N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước.

**Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị K.L, sinh năm 1953.

Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn S, huyện N, tỉnh T.

**Những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Đ.O, sinh năm 1987.
2. Chị Nguyễn Thị M.N, sinh năm 1988.
3. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1990.
4. Anh Nguyễn N.B, sinh năm 1991.
5. Anh Nguyễn Đình M.T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn CĐ, xã PT, huyện B, tỉnh T.

*Người đại diện theo ủy quyền của anh Đ.O, anh N.B, anh M.T, chị M.N, chị N.B:* Bà Trương T.H, sinh năm 1959 (Theo Văn bản ủy quyền ngày 08/11/2021).

6. Anh Nguyễn Đình M.C, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn TG, xã L, huyện S, tỉnh T.

*Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Đình M.C:* Bà Trương T.H, sinh năm 1959 (Theo Văn bản ủy quyền ngày 24/11/2022).

7. Bà Trương Thị R, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông Lâm Thế N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước.

8. Anh Nguyễn Đình H.C, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Xã Trà Đa, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai.

9. Chị Nguyễn Thị H.Đ, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn S, huyện N, tỉnh T.

*Người đại diện theo ủy quyền của anh H.C và chị H.Đ:* Bà Trương Thị R, sinh năm 1959. (Theo Văn bản ủy quyền ngày 16/02/2022).

10. Nguyễn Văn L, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn QT, xã DH, huyện DK, tỉnh KH.

*Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn L:* Bà Trương Thị R, sinh năm 1959 (Theo Văn bản ủy quyền ngày 23/11/2022).

11. Ông Trần Văn T, sinh năm 1939;

Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn S, huyện N, tỉnh T.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn T:* Bà Nguyễn Thị K.L, sinh năm 1953 (Theo Văn bản ủy quyền ngày 25/3/2022).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông Lưu Văn H – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tinh Ninh Thuận.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Cụ ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1925, chết ngày 25/6/1990 không để lại di chúc.

Cụ bà Huỳnh Thị TH, sinh năm 1929, chết ngày 15/3/2018 không để lại di chúc.

**2.2.** Những người thừa kế theo pháp luật của cụ ông Nguyễn Đình S và cụ bà Huỳnh Thị TH gồm có:

**2.2.1.** Bà Nguyễn Thị K.L là con đẻ.

**2.2.2.** Ông Nguyễn Đình Phi là con đẻ, sinh năm 1958, chết ngày 08/10/2015, không để lại di chúc.

Vợ ông Nguyễn Đình P là bà Trương T.H, sinh năm 1959.

Các con ông Nguyễn Đình P là Nguyễn Đình M.C, sinh năm 1981; Nguyễn Đ.O, sinh năm 1987; Nguyễn Thị M.N, sinh năm 1988; Nguyễn N.B, sinh năm 1991; Nguyễn Đình M.T, sinh năm 1996; Nguyễn Thị B, sinh năm 1990 và Nguyễn Thị T.V sinh năm 1984 chết năm 1999 chưa có chồng, con.

Ông Nguyễn Đình P không có người thừa kế nào khác.

**2.2.3.** Nguyễn Đình H là con đẻ, sinh năm 1959, chết ngày 03/3/1999 không để lại di chúc.

Vợ ông Nguyễn Đình H là Trương Thị R, sinh năm 1960.

Con ông Nguyễn Đình H là Nguyễn Văn L, sinh năm 1981; Nguyễn Đình H.C, sinh năm 1981 và Nguyễn Thị H.Đ, sinh năm 1995.

Ông Nguyễn Đình H không có người thừa kế nào khác.

**2.2.4.** Ngoài những người thừa kế nói trên, cụ bà Huỳnh Thị TH và cụ ông Nguyễn Đình S không có bất kỳ người thừa kế nào khác.

**2.3.** Di sản cụ bà Huỳnh Thị TH và cụ ông Nguyễn Đình S để lại gồm:

**2.3.1.** Thửa đất số 38, tờ Bản đồ địa chính số 23 thị trấn Tân Sơn, tọa lạc tại khu phố 8, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, có diện tích 1.505,3 $m^2$ theo Đo đạc chỉnh lý tách thửa đất ngày 19/4/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận - Chi nhánh Ninh Sơn, bao gồm:

- Thửa đất số 38A diện tích 240,7 $m^2$, được tách từ Thửa đất số 38, tờ Bản đồ địa chính số 23 thị trấn Tân Sơn, được ký hiệu bằng các điểm 1, 2, 3, 16, 17, 18 theo Đo đạc chỉnh lý tách thửa đất ngày 19/4/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Thửa đất số 38B diện tích 413,9 $m^2$, được tách từ Thửa đất số 38, tờ Bản đồ địa chính số 23 thị trấn Tân Sơn, được ký hiệu bằng các điểm 3, 4, 12, 13, 14, 15, 16 theo Đo đạc chỉnh lý tách thửa đất ngày 19/4/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Thửa đất số 38C diện tích 462,1 $m^2$, được tách từ Thửa đất số 38, tờ Bản đồ địa chính số 23 thị trấn Tân Sơn, được ký hiệu bằng các 4, ,5, 6, 11, 12 theo Đo đạc chỉnh lý tách thửa đất ngày 19/4/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Thửa đất số 38D diện tích 388,6 $m^2$, được tách từ Thửa đất số 38, tờ Bản đồ địa chính số 23 thị trấn Tân Sơn, được ký hiệu bằng các điểm 6, 7, 8, 9, 10, 11 theo Đo đạc chỉnh lý tách thửa đất ngày 19/4/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

**2.3.2.** Số tiền **97.425.000 đồng** bà Nguyễn Thị K.L đã nhận theo Quyết định số 3192/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Thành phần xây dựng kè sạt lở bờ Sông Ông, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận ban hành về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Nguyễn Thị K.L để giải phòng mặt bằng thực hiện Dự án thành phần Xây dựng kè chống sạt lở bồ sông Ông khu vực thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn.

**2.3.3.** Ngoài các di sản này, cụ ông Nguyễn Đình S và cụ bà Huỳnh Thị TH không để lại di sản thừa kế nào khác.

**2.4.** Chia di sản thừa kế theo pháp luật của cụ ông Nguyễn Đình S và cụ bà Huỳnh Thị TH, cụ thể như sau:

**2.4.1.** Anh Nguyễn Đ.O, anh Nguyễn N.B, anh Nguyễn Đình M.T, chị Nguyễn Thị M.N, chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Đình M.C đồng ý tặng cho bà Trương T.H toàn bộ kỷ phần thừa kế mà anh Nguyễn Đình O, anh Nguyễn N.B, anh Nguyễn Đình M.T, chị Nguyễn Thị M.N, chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Đình M.C được nhận thừa kế của ông Nguyễn Đình P.

Bà Trương T.H được nhận di sản thừa kế gồm:

Thửa đất số 38B diện tích 413,9 $m^2$, được tách từ Thửa đất số 38, tờ Bản đồ địa chính số 23 thị trấn Tân Sơn, được ký hiệu bằng các điểm 3, 4, 12, 13, 14, 15, 16 theo Đo đạc chỉnh lý tách thửa đất ngày 19/4/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

**2.4.2.** Anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Đình H.C và chị Nguyễn Thị H.Đ đồng ý tặng cho bà Trương Thị R toàn bộ phần di sản thừa kế nà anh Nguyễn Văn

Linh, anh Nguyễn Đình H.C và chị Nguyễn Thị H.Đ được nhận thừa kế của ông Nguyễn Đình H.

Bà Trương Thị R được nhận di sản thừa kế gồm:

Thửa đất số 38C diện tích 462,1 $m^2$, được tách từ Thửa đất số 38, tờ Bản đồ địa chính số 23 thị trấn Tân Sơn, được ký hiệu bằng các 4, ,5, 6, 11, 12 theo Đo đạc chỉnh lý tách thửa đất ngày 19/4/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

**2.4.3.** Bà Nguyễn Thị K.L được nhận di sản thừa kế gồm:

- Số tiền **97.425.000 đồng** theo Quyết định số 3192/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Thành phần xây dựng kè sạt lở bờ Sông Ông, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận ban hành về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Nguyễn Thị K.L để giải phòng mặt bằng thực hiện Dự án thành phần Xây dựng kè chống sạt lở bồ sông Ông khu vực thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn.

Bà Nguyễn Thị K.L đã nhận đủ số tiền này.

- Thửa đất số 38A diện tích 240,7 $m^2$, được tách từ Thửa đất số 38, tờ Bản đồ địa chính số 23 thị trấn Tân Sơn, được ký hiệu bằng các điểm 1, 2, 3, 16, 17, 18 theo Đo đạc chỉnh lý tách thửa đất ngày 19/4/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Thửa đất số 38D diện tích 388,6 $m^2$, được tách từ Thửa đất số 38, tờ Bản đồ địa chính số 23 thị trấn Tân Sơn, được ký hiệu bằng các điểm 6, 7, 8, 9, 10, 11 theo Đo đạc chỉnh lý tách thửa đất ngày 19/4/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

**2.5.** Kèm theo Quyết định này là Đo đạc chỉnh lý tách thửa đất ngày 19/4/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

**2.6.** Bà Trương T.H, bà Nguyễn Thị K.L và bà Trương Thị R có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật đối với phần đất mà bà Trương T.H, bà Nguyễn Thị K.L và bà Nguyễn Thị R được chia thừa kế.

**2.7.** Về chi phí tố tụng:

Các đương sự không yêu cầu giải quyết về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản nên Tòa án không xem xét.

**2.8.** Về án phí:

- Bà Trương T.H là hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí.
- Bà Trương Thị R là hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí.
- Bà Nguyễn Thị K.L là người cao tuổi, có yêu cầu miễn nộp án phí được Tòa án chấp nhận nên được miễn toàn bộ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Các Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

**THẨM PHÁN**

**Lê Trần Anh Khoa**